

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/LĐ-ST

Ngày: 31-3-2026

V/v “ *Tranh chấp yêu cầu vô hiệu
hợp đồng lao động và điều chỉnh
tên trên sổ bảo hiểm xã hội*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Ông Nguyễn Quang Phước.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 30/2025/TLST – LĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “ *Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T. T. P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố A, phường A 1, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của chị Phương: ông Phạm Thế Văn, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Phước Sơn, xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi - xin vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH D.S.V. Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp Trảng Bàng – khu phố An Bình, phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ra Moo Gyun; Chức vụ: Tổng giám đốc- vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn K.Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu phố T, phường A1, tỉnh Tây Ninh - xin vắng mặt.

Bảo hiểm Xã hội cơ sở T; Địa chỉ trụ sở: Số 03 Lãnh Binh Tông, khu phố L, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị H T, sinh năm: 1978; chức vụ: Giám đốc - xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2025, nguyên đơn chị Nguyễn T. T. P trình bày:

Chị Nguyễn T. T. P và chị Nguyễn K.Đ là bạn bè quen biết. Năm 2005, chị Nguyễn K.Đ có nguyện vọng muốn đi làm kiếm tiền nhưng chị Đầu chưa đủ tuổi nên chị Đầu có hỏi xin mượn giấy tờ của chị Phương để đi làm. Chị Phương đồng ý cho chị Đầu mượn. Tháng 8/2005, chị Đầu bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH D.S.V với thông tin giấy tờ của chị Phương. Quá trình làm việc Công ty TNHH D.S.V có tham gia bảo hiểm xã hội cho chị Đầu đầy đủ với thông tin bảo hiểm tên “Nguyễn T. T. P” số sổ bảo hiểm là 4505010765.

Tháng 09/2005, thì chị Phương xin làm việc tại Công ty TNHH JIN XING, mã số thuế 3900368761, Địa chỉ: Lô 60B, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh. Chị Phương làm việc có ký kết Hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ là 4506002514.

Tháng 02/2008, chị Đầu xin nghỉ việc Công ty TNHH D.S.V.

Tháng 02/2009, chị Đầu làm hồ sơ để nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội 01 lần của sổ 4505010765 với tên “Nguyễn T. T. P”. Ngày 12/3/2009, chị Đầu đã nhận được trợ cấp bảo hiểm xã hội với số tiền 4.630.554 đồng.

Đến tháng 5/2024, chị Phương xin nghỉ việc tại Công ty TNHH JIN XING và chốt bảo hiểm xã hội để lãnh bảo hiểm xã hội. Hiện nay, chị Phương chưa lãnh được trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần. Lý do, chị Phương có 02 sổ bảo hiểm xã hội trong cùng một thời gian từ tháng 09/2005 đến tháng 02/2008 tại hai Công ty khác nhau.

Do đó chị Phương khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Nguyễn T. T. P (do chị Nguyễn K.Đ làm việc) với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V từ tháng 08 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008.

2/ Điều chỉnh tên Nguyễn T. T. P trên sổ bảo hiểm xã hội số 4505010765 từ tháng 08 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V thành tên Nguyễn K.Đ.

Bị đơn Công ty TNHH D.S.V: Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2025 chị Nguyễn K.Đ trình bày:

Tháng 08/2025, do không hiểu biết pháp luật và cần tiền nên chị Đầu có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Phương để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH D.S.V, địa chỉ khu công nghiệp Trảng Bàng, thuộc khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố An Bình, phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh). Khi làm việc tại Công ty TNHH D.S.V chị Đầu tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên chị Nguyễn T. T. P với số sổ 4505010765. Trong thời gian này Chị Phương đang làm Công ty TNHH JIN XING khu chế xuất Linh Trung III, thuộc khu phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Đầu làm Công ty TNHH D.S.V từ tháng 08 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008 thì nghỉ việc, khi chị làm việc tại công ty TNHH D.S.V có ký hợp đồng lao động do chị Đầu ký với công ty TNHH D.S.V tên Nguyễn T. T. P. Hiện tại bản chính hợp đồng lao động chị không còn giữ do thời gian quá lâu nên thất lạc.

Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị dưới tên chị Nguyễn T. T. P theo sổ sổ 4505010765 thì chị Đầu đã hưởng chế độ bảo hiểm xã hội với số tiền 4.630.554 đồng.

Nay chị Phương yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động của chị Phương (do chị ký kết) với Công ty TNHH D.S.V là vô hiệu thì chị Đầu đồng ý do chị Đầu mượn giấy tờ của người khác ký hợp đồng lao động là sai nên đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội Cơ sở Trảng Bàng trình bày:

Theo Công văn số 479/BHXXH-TBA của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Trảng Bàng, ngày 24/02/2026 như sau:

Bảo hiểm xã hội (BHXXH) Cơ sở Trảng Bàng có nhận được Công văn số 655/TB-TA ngày 08/12/2025 của Tòa án Nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh về phối hợp cung cấp thông tin vụ việc lao động sơ thẩm về việc “ *Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội* ” Trên

cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, sau khi đối chiếu với cơ sở dữ liệu người tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đang quản lý, BHXH Cơ sở Trảng Bàng có ý kiến như sau:

- Kiến nghị Tòa án Nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh xem xét tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn K.Đ (sử dụng CMND 290768911 của chị Nguyễn T. T. P) và công ty D.S.V. Xem xét được điều chỉnh thông tin đã hưởng chế độ BHXH một lần trên cơ sở dữ liệu thành tên bà Nguyễn K.Đ.

- BHXH Cơ sở Trảng Bàng cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHTN của chị Nguyễn T. T. P sinh năm 1983 (sử dụng CMND: 290768911, CCCD 072183006749) với mã số BHXH:

+ 4505010765: Họ và tên NTG: Nguyễn T. T. P, số CMND 290768911, (Số sổ này đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần, có quá trình đóng BHXH tại Công ty D.S.V từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2008)

+ 4506002514: Họ và tên NTG: Nguyễn T. T. P, số CMND 290768911, CCCD 072183006749 có quá trình tham gia từ 09/2005-02/2026 (đã hưởng BHTN đến từ 09/2005-04/2024). (Bảng quá trình đính kèm)

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh:*

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của BLTTDS. Riêng công ty TNHH D.S.V không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS: không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án, không cung cấp bản tự khai, không có trình bày lời khai hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác, đã gây khó khăn, kéo dài thời gian cho Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 127 của Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 15; Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 của Bộ Luật Lao động; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T. T. P đối với Công ty TNHH Doosol Vina về việc “ *Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội* ”

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa chị Nguyễn K.Đ (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên bà Nguyễn T. T. P) với Công ty TNHH Doosol Vina trong thời gian từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2008.

Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 4505010765 cấp cho chị Nguyễn T. T. P do Công ty TNHH D.S.V từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2008 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng thành tên chị Nguyễn K.Đ.

Án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T. T. P nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: *“Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Công ty TNHH D.S.V có trụ sở tại phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nay là phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Chị Nguyễn T. T. P là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH D.S.V là người bị kiện được xác định là bị đơn. Chị Nguyễn K.Đ và Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Chị Nguyễn T. T. P khởi kiện Công ty TNHH Doosol Vina vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo nên chị Phương có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chị Nguyễn T. T. P có nộp Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội với sổ BHXH số 4505010765 và số 4506002514.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vụ án trong phạm vi đương sự yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Chị Nguyễn T. T. P khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa chị Nguyễn T. T. P nhưng do chị Nguyễn K.Đ là người trực tiếp lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V là vô hiệu. Tuy nhiên chị Nguyễn T. T. P không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V có tham gia bảo hiểm cho chị Nguyễn T. T. P từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2008 với sổ bảo hiểm số 4505010765 nên có căn cứ xác định giữa Nguyễn T. T. P với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2008.

[2.2]. Xét thấy, chị Nguyễn T. T. P có cho Nguyễn K.Đ mượn chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn T. T. P để xác lập hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2005 đến tháng 02/2008 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V theo sổ BHXH số 4505010765. Trong khi đó chị Nguyễn T. T. P cũng trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH JIN XING, chị Phương có tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội số 4506002514.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008 thì người mang tên Nguyễn T. T. P cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V và Công ty TNHH JIN XING.

Do đó, việc chị Nguyễn K.Đ tham gia trực tiếp lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V nhưng ký hợp đồng lao động với tên người lao động là Nguyễn T. T. P là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn T. T. P với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T. T. P là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Nguyễn T. T. P trên Sổ bảo hiểm xã hội số 4505010765 trong giai đoạn từ tháng 08 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008 tại Công ty TNHH D.S.V thành tên Nguyễn K.Đ.

[3]. Chị Nguyễn K.Đ, Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V không có tranh chấp gì trong vụ án nên không đề cập xem xét.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn T. T. P tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T. T. P về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn T. T. P (do Nguyễn K.Đ là người trực tiếp lao động) với Công ty trách nhiệm hữu hạn D.S.V từ tháng 08 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008.

1.2. Điều chỉnh tên Nguyễn T. T. P trên sổ bảo hiểm số 4505010765 trong khoảng thời gian từ tháng 08 năm 2005 đến tháng 02 năm 2008 thành tên Nguyễn K.Đ.

Chị Nguyễn T. T. P và chị Nguyễn K.Đ được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 4505010765 từ tên Nguyễn T. T. P thành tên Nguyễn K.Đ.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: chị Nguyễn T. T. P tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010749 ngày

04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị Phương đã nộp đủ tiền án phí lao động sơ thẩm.

3. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- THADS khu vực 12- Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Hảnh